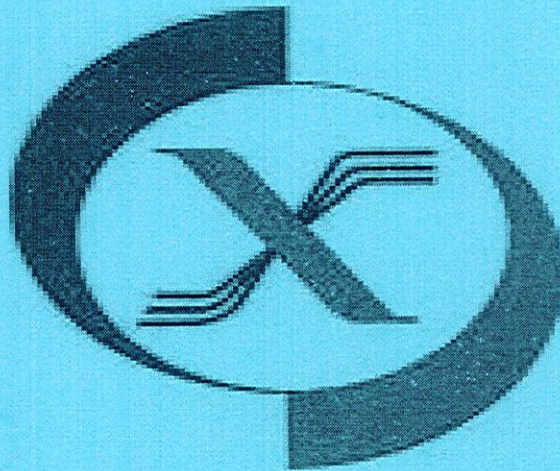


**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT HÀ TĨNH**

*Số 02 - Đường Nguyễn Công Trứ - Phường Nam Hà - TP Hà Tĩnh*  
*Mã số thuế: 3000108753*

**BÁO CÁO**  
**CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG**  
**NĂM 2020**



Nơi nhân: .....

HÀ TĨNH, NĂM 2020

Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 03 năm 2021

V/v đề nghị phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 của người quản lý Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh  
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số; Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc kế toán trưởng trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động, thương binh và xã hội hướng dẫn chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động, thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết ban hành kèm theo Quyết định số 3476/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND Tỉnh;

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Hà Tĩnh được kiểm tra của Kiểm toán độc lập ngày 22/02/2021;

Công ty TNHH một thành viên xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của Người quản lý, đã được HĐTV Công ty thông qua tại Quyết định số. 34. ngày. 31/10/2021. Có báo cáo xác minh và thuyết minh kèm theo.

Để có cơ sở thanh toán tiền lương, thù lao năm 2020 cho người quản lý theo đúng quy định hiện hành. Công ty TNHH MTV xô số kiến thiết Hà Tĩnh kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Lao động Thương binh và Xã hội thẩm định, phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý như sau:

1. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của Người quản lý chuyên trách:

- Số Người quản lý chuyên trách: 02 người
- Quỹ tiền lương thực hiện: 313.382.700 đồng (1)

2. Quỹ thù lao thực hiện năm 2020 của người quản lý doanh nghiệp không chuyên trách (thù lao của Kiểm soát viên):

- Số người quản lý không chuyên trách: 01 người
- Quỹ thù lao thực hiện: 18.520.700 đồng (2)

3. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của người lao động là: 1.636.155.349 đồng (3).

\*/ Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 là: 1.968.058.749 đồng [(1)+(2)+(3)].

Số tiền bằng chữ: (Một tỷ, chín trăm sáu tám triệu, không trăm năm tám ngàn, bảy trăm bốn chín đồng).

Công ty TNHH một thành viên Xô số kiến thiết Hà Tĩnh Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Tĩnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH CÔNG TY KIỂM GIÁM ĐỐC**



**Tổng Tuấn Long**

Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 03 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của người quản lý Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Hà Tĩnh

### CHỦ TỊCH CÔNG TY KIÊM GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT HÀ TĨNH

Căn cứ vào nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số; Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc kế toán trưởng trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết ban hành kèm theo Quyết định số 3476/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND Tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Hà Tĩnh năm 2020.

Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Hà Tĩnh

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Thông qua Phương án quỹ tiền lương năm 2020 của Người quản lý Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết như sau:

1. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của Người quản lý chuyên trách:  
- Số người quản lý chuyên trách: 02 người

- Quỹ tiền lương thực hiện: 313.382.700 đồng (1)

2. Quỹ thù lao thực hiện năm 2020 của người quản lý doanh nghiệp không chuyên trách (thù lao của Kiểm soát viên):

- Số người quản lý không chuyên trách: 01 người

- Quỹ thù lao thực hiện: 18.520.700 đồng (2)

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 của người quản lý Doanh nghiệp là 331.903.400 đồng ((1) + (2)).

Số tiền bằng chữ: (Ba trăm ba mươi một triệu, chín trăm linh ba ngàn, bốn trăm đồng).

**Điều 2.** Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc có trách nhiệm trình Chủ sở hữu thẩm định, phê duyệt theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Hà Tĩnh và các bộ phận, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu KTTV,VT./.

**CHỦ TỊCH CÔNG TY KIÊM GIÁM ĐỐC**



**Tống Tuấn Long**

**THUYẾT MINH**  
**XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN NĂM 2020**  
**CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT**

**1. Xác định số lao động thực tế sử dụng bình quân**

**a. Lao động thực tế sử dụng bình quân tháng**

Tháng	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020
1	28	26
2	28	26
3	28	26
4	29	26
5	29	26
6	29	27
7	29	27
8	30	27
9	30	25
10	30	24
11	30	23
12	30	23

**b. Lao động thực tế bình quân năm**

**- Kế hoạch năm 2020:**

$$L_{ttsd} = \frac{(3 \times 28) + (4 \times 29) + (5 \times 30)}{12} = 29,1 \text{ (29 Lao động)}$$

**- Thực hiện năm 2020:**

$$L_{ttsd} = \frac{(5 \times 26) + (3 \times 27) + (1 \times 25) + (1 \times 24) + (2 \times 23)}{12} = 25,5 \text{ (26 Lao động)}$$

## 2. Xác định các yếu tố xây dựng quỹ lương thực hiện năm 2020:

### 2.1. Năng suất lao động bình quân năm 2020:

$$W_{th} = \frac{\sum T_{th} - \sum C_{th}}{L_{ttsd}}$$

Trong đó:

**W<sub>th</sub>**: Năng suất lao động thực hiện bình quân

**T<sub>th</sub>**: Tổng doanh thu thực hiện năm

**C<sub>th</sub>**: Tổng chi phí chưa có lương thực hiện

+ Năng suất lao động bình quân kế hoạch năm 2020 là:

$$W_{kh2020} = \frac{30.312.252.964 - 26.748.142.028}{29} = 122.900.377 \text{ (đồng/người)}$$

+ Năng suất lao động bình quân thực hiện năm 2020 là:

$$W_{kh2020} = \frac{26.043.054.111 - 23.695.542.566}{26} = 90.288.905 \text{ (đồng/người)}$$

+ Tỷ lệ năng suất lao động thực hiện năm 2020 so với kế hoạch năm 2020 là:

$$\left( \frac{W_{th2020}}{W_{2020}} - 1 \right) = \left( \frac{90.288.905}{122.900.377} - 1 \right) = 0,27 \%$$

Năng suất lao động bình quân thực hiện năm 2020 thấp hơn kế hoạch năm 2020 là 27%;

### 2.2. Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2020:

-Tỷ lệ tăng lợi nhuận thực hiện 2020 so với kế hoạch 2020 là:

$$\left( \frac{379.452.736}{320.000.000} - 1 \right) = 1,185 \%$$

Lợi nhuận thực hiện năm 2020 cao hơn so với lợi nhuận kế hoạch năm 2020 là 119%;

### 2.3. Kết quả quản lý điều hành của người quản lý:

a. Chủ tịch công ty kiêm giám đốc: Năm 2020 với kết quả đạt được kinh doanh có lãi: Chủ tịch đã đưa ra, thay đổi được nhiều phương án kinh doanh sát đúng thực tiễn vừa kích cầu tăng doanh thu và thu nhập cho người lao động cụ thể: Đây là năm thứ hai có lợi nhuận sau nhiều năm lỗ kéo dài, đảm bảo thu nhập và tạo

việc làm thường xuyên cho người lao động, đóng nộp BHXH đầy đủ, nộp NSNN năm 2020 theo quy định.

b. Kế toán trưởng: Với công tác tham mưu giúp lãnh đạo công ty đưa ra được những quyết định trọng yếu phù hợp với tình hình kinh doanh, công tác kế toán qua kiểm tra số liệu báo cáo tài chính năm 2020 đáp ứng được yêu cầu, đúng quy định.

c. Kiểm soát viên công ty: Thường xuyên là kiểm tra, giám sát xuyên suốt hoạt động kinh doanh của Công ty; Xây dựng Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên trình UBND tỉnh phê duyệt; xây dựng Chương trình, kế hoạch công tác năm 2020 của kiểm soát viên; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm của Chủ tịch, Giám đốc, lãnh đạo công ty trong thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh tại công ty; Giám sát việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kinh doanh năm 2020 của Công ty.

#### **2.4. Xác định quỹ lương thực hiện năm 2020 của người quản lý chuyên trách:**

Người quản lý chuyên trách: 02 người

- + Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc
- + Kế toán trưởng

Người quản lý (Kiểm soát viên không chuyên trách): 01 người

- + Kiểm soát viên

Căn cứ Điều 15 Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016, quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty chuyên trách thực tế (tính bình quân) và mức lương bình quân thực hiện gắn với mức độ thực hiện chỉ tiêu bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, nộp ngân sách, năng suất lao động và lợi nhuận.

Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 được tính theo công thức:

$$V_{thqlct} = L_{qlct} \times TL_{bqth} \times 12$$

Trong đó:

$V_{thqlct}$ : Quỹ tiền lương thực hiện của viên chức quản lý chuyên trách

$L_{qlct}$ : Số viên chức quản lý chuyên trách thực tế bình quân theo tháng

$TL_{bqth}$ : Mức tiền lương bình quân thực hiện của viên chức quản lý chuyên trách.



-Vay quỹ tiền lương của người quản lý công ty chuyên trách năm 2020:

Họ và tên	Chức vụ	Mức lương cơ bản	Thời gian	Mức lương (Điều chỉnh)	Số tiền
Tổng Tuấn Long	Chủ tịch kiêm Giám đốc	101.022.000	12	70.715.400	171.737.400
Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Kế toán trưởng	83.320.800	12	58.324.500	141.645.300
<b>Cộng</b>					<b>313.382.700</b>

- Quỹ tiền lương của kiểm soát viên không chuyên trách: 18.520.700đ

*\*/ Tổng quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 của viên chức quản lý là: 331.903 400đồng;*

*( Bằng chữ : Ba trăm ba mươi một triệu, chín trăm linh ba ngàn, bốn trăm đồng)./.*

## **II. Tình hình sử dụng lao động và thực hiện tiền lương tại Công ty năm 2020.**

Năm 2020 thực hiện kế hoạch giám sát tài chính đối với Công ty nên việc thực hiện kế hoạch lao động, tuyển dụng lao động năm 2020, 04 lao động, do đại dịch COVID-19 nên doanh thu không tăng trưởng, lãi chủ yếu từ hoạt động phụ và hoạt động khác còn kinh chính còn hạn chế, Công ty báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch lao động như sau:

### **2. Tình hình sử dụng lao động năm 2020.**

Năm 2020 số lao động hiện có 25 lao động so với năm 2019 giảm 01 lao động trong đó: .

Lao động cụ thể được bố trí như sau:

- a. Phòng Kế toán – tài vụ: 03 người
  - b. Phòng Kế hoạch – TCHC: 04 người
  - c. Phòng Kinh doanh – QLTT: 18 người
- Giảm 05 lao động: 04 tuyển dụng mới.

**\*/. Đánh giá chung về kết quả sử dụng lao động.**

Trong năm 2020 đơn vị đã giảm lao động trực tiếp kinh doanh nhiều hơn năm 2019 là 03 lao động. Nhưng nhìn chung việc bố trí lao động là hợp lý. Cân đối lao động giữa các phòng, ban, bố trí kiêm nhiệm một số công việc chuyên môn khác để phát huy năng lực của người lao động. Việc bố trí sử dụng lao động năm 2020 phần nào đã bố trí đúng người, đúng việc để xây dựng đơn giá, định mức lao động trên cơ sở làm công việc gì, hưởng lương theo công việc đó.

## **2. Quỹ lương thực hiện của người lao động.**

Năm 2020, nhờ sự cố gắng vượt bậc trong công tác quản trị, điều hành, năng lực tìm kiếm việc làm của Ban giám đốc nên kinh doanh có lãi, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động.

Năm 2020, Công ty đưa ra chỉ tiêu lợi nhuận 320.000.000đ. Thực tế đạt 379.452.736 đồng, tăng 119%.

Trên cơ sở đó, Công ty xác định quỹ lương thực hiện trong năm 2020 của người lao động là 1.636.155 349đồng.

*Chi tiết cách tính toán như sau:*

- Năm 2020, Công ty đã xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động là 2.539.906.536 đồng (tương đương với mức tiền lương bình quân 7.298.582 đồng/người/tháng).

- Năm 2020, năng suất lao động thực hiện đạt 90,288 triệu đồng thấp hơn năng suất lao động bình quân kế hoạch (122,900 triệu đồng/người); Lợi nhuận thực hiện (379,000 triệu đồng) cao hơn lợi nhuận kế hoạch năm (320,000 triệu đồng).

Tỷ lệ tăng năng suất lao động =  $90,288/122,900 - 1 = 0,27$  (giảm 27%)

Công ty xác định hệ số tỷ lệ giảm tiền lương = 27%

+ Mức tiền lương thực hiện năm 2020 = Mức tiền lương năm 2020 đã xây dựng x hệ số tỷ lệ giảm tiền lương do Công ty tự xác định đảm bảo nhỏ hơn mức tăng năng suất lao động theo quy định.

Mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2020 của người lao động =  $7.298.582 \times 0,73 = 5.244.087$ đồng/người/tháng.

+ Tổng quỹ lương thực hiện của người lao động năm 2020 = Mức tiền lương bình quân thực hiện x số lao động thực tế sử dụng bình quân x 12 tháng.

$5.244.087 \times 26 \times 12 = 1.636.155.349$  đồng

**Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm ba mươi sáu triệu, một trăm năm lăm ngàn, ba trăm bốn chín đồng.**

### III. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021

Năm 2021, Ban lãnh đạo Công ty đã xác định mục tiêu, phương châm hoạt động: Tiếp tục duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh, đảm bảo việc làm thường xuyên và thu nhập cho người lao động, tiếp tục phát huy sự năng động, sáng tạo, tìm kiếm thêm các việc làm khác ngoài kinh doanh xỏ số để nâng cao đời sống cho người lao động.

Các chỉ tiêu chính SXKD kế hoạch năm 2021 như sau:

**Bảng: 1**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ	
				KH2021 /KH2020	KH2021/ TH2020
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	28.381	93,6%	109%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	350	109%	92%

Trên cơ sở đó, Công ty xây dựng và xác định quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách: 333.587.100 đồng.
- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động:

Chi tiết cách tính toán như sau:

#### 1. Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách:

Các chỉ tiêu SXKD thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

**Bảng 2**

*Đvt: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Doanh thu	26.043	28.381
2	Lợi nhuận trước thuế	379	350
3	Lợi nhuận sau thuế		
4	Tổng chi phí (chưa có lương)	23.696	26.015
5	Lao động sử dụng bình quân	26	26
6	Tổng doanh thu trừ tổng chi phí (chưa có lương)	2.347	2.366
7	Năng suất lao động bình quân	90,288	103,800

- Số người quản lý chuyên trách kế hoạch gồm có: 02 người.

Năm 2021, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh tăng so với thực hiện năm 2020 và đưa ra mục tiêu tiết kiệm chi phí để nâng hiệu quả kinh doanh, Công ty hoạt động có lãi, bảo toàn và phát triển vốn.

Năng suất lao động kế hoạch năm 2021 = 103,800 triệu đồng/người/năm hơn năng suất lao động thực hiện năm 2020 (90,288 triệu đồng/người/năm).

**a. Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách.**

Số người quản lý chuyên trách kế hoạch năm 2021: 02 người

Mức tiền lương kế hoạch:

- Chủ tịch công ty kiêm giám đốc: Hệ số: 5,65

$$8.418.500 \times 12T = 101.022.000đ + (\text{điều chỉnh}) 70.715.400 = 171.737.400$$

- Kế toán trưởng: Hệ số: 4,66

$$\underline{6.943.400 \times 12T = 83.320.800 + (\text{điều chỉnh}) 58.324.500 = 141.645.300}$$

**Cộng : 313.382.700đ**

*Bằng chữ : Ba trăm mười ba triệu, ba trăm tám hai ngàn, bảy trăm đồng.*

**b. Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách :**

- Số lượng thành viên kiểm soát viên không chuyên trách: 01 người.

- Căn cứ trên mức thù lao thực hiện năm 2020 của thành viên này và Chương trình kế hoạch công việc năm 2020, Công ty xây dựng mức thù lao kế hoạch năm 2021 như sau :

$$5,65 \times 1.490.000 \times 12T \times 20\% = 20.204.400 \text{ đồng}$$

*Bằng chữ : Hai mươi triệu, hai trăm linh bốn ngàn, bốn trăm đồng.*

**c. Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động.**

Năm 2021, Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra các định hướng và giải pháp để phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty, tăng năng suất, nâng mức sống và thu nhập cho người lao động.

- Số lao động bình quân kế hoạch năm 2021: 26 người

- Tổng quỹ lương kế hoạch 1.840.800.000đồng

Chi tiết cách tính toán cụ thể như sau:

- Mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2020 : 5.244.087 đồng/người/tháng

- Năm 2021, Công ty có năng suất lao động kế hoạch tăng so với thực hiện của năm 2020 (theo số liệu tại Bảng 2). Do đó, Công ty xác định mức tiền lương

bình quân kế hoạch tăng so với mức tiền lương bình quân thực hiện của năm 2020 nhưng không vượt quá mức tăng năng suất lao động bình quân.

- Mức tăng năng suất lao động bình quân kế hoạch năm 2021 so với thực hiện 2020 =  $103,800 : 90,288 = 1,144$  (lần).

- Công ty xác định mức tăng tiền lương = 1,144(lần)

- Mức tiền lương bình quân kế hoạch =  $1,144 \times 5.244.087 = 5.900.000$  đồng/người/tháng.

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 của người lao động.

=  $5.900.000 \times 26 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 1.840.800.000$  đồng

**Bằng chữ : Một tỷ, tám trăm bốn mươi triệu, tám trăm ngàn đồng chẵn**

Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 03 năm 2021

Người lập

**Nguyễn Thị Quỳnh Hương**

**Chủ tịch công ty kiêm giám đốc**

**Tông Tuấn Long**

**BÁO CÁO XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG  
THỰC HIỆN NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021 CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ**

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số năm trước liên kế năm báo cáo 2020		Kế hoạch năm 2021
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH</b>				
1	Tổng số vốn chủ sở hữu	Tr. đồng	6.481	4.481	6.481
2	Tổng sản phẩm ( kể cả quy đổi)	-			
3	Tổng doanh thu	Tr. đồng	30.312	26.043	28.381
4	Tổng chi phí	Tr. đồng	29.992	25.664	28.031
5	Tổng chi phí (Chưa có lương)	Tr. đồng	26.748	23.696	25.683
6	Tổng các khoản nộp ngân sách nhà nước	Tr. đồng	8.000	7.242	7.468
7	Lợi nhuận	Tr. đồng	320	379	350
8	Năng suất lao động bình quân (1)kế hoạch	Tr. đ/năm	122		103
9	Năng suất lao động bình quân thực hiện	Tr. đ/năm		90	
<b>II</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CHUYÊN TRÁCH(2)</b>				
1	Số người quản lý chuyên trách (tính bình quân)	Người	2	2	2
2	Hạng công ty được xếp	-	III	III	III
3	Hệ số mức lương bình quân	-	5,15	5,15	5,15
4	Mức lương cơ bản bình quân	1000đ/th	7.680	7.680	7.680
5	Hệ số tăng thêm so mức lương cơ bản ( nếu có)				
6	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	456	313	313
7	Mức tiền lương bình quân	1000đ/th	19.000	13.000	13.000
<b>III</b>	<b>THÙ LAO CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH</b>				
1	Số người quản lý không chuyên trách(tính bình quân)	Người	1	1	1
2	Tỷ lệ thù lao bình quân so với tiền lương	%	8,4	11,5	11,5
3	Quỹ thù lao	Tr.đồng	20	18	20
4	Mức thù lao bình quân	1000đ/th	1.600	1500	1.600
<b>IV</b>	<b>TIỀN THƯỞNG, THU NHẬP</b>				
1	Quỹ tiền thưởng	Tr.đồng			
2	Mức thu nhập bình quân của người quản lý	Tr.đ/th	19.000	13.000	13.000

	chuyên trách				
2	Mức thu nhập bình quân của người quản lý chuyên trách	Tr.đ/th	19.000	13.000	13.000
3	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý không chuyên trách(5)	Tr.đ/th			

Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 03 năm 2021  
**CHỦ TỊCH CÔNG TY KIỂM GIÁM ĐỐC**

NGƯỜI LẬP

**Nguyễn Thị Quỳnh Hương**

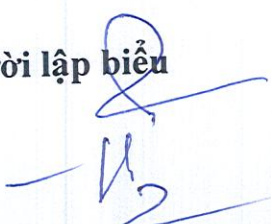


**Tông Tuấn Long**

**BÁO CÁO XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN NĂM 2020  
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021 CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016  
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2020		Kế hoạch năm 2021
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH</b>				
1	Tổng sản phẩm (kể cả quy đổi)	Tr.đ			
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	30.312	26.043	28.381
3	Tổng chi phí	Tr.đ	29.992	25.664	28.031
4	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tr.đ	26.748	23.696	25.683
5	Lợi nhuận	Tr.đ	320	379	350
6	Tổng các khoản nộp NSNN	Tr.đ	8.000	7.242	7.468
<b>II</b>	<b>TIỀN LƯƠNG</b>				
1	Lao động kế hoạch	Người	29		26
2	Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người		26	
3	Mức tiền lương bình quân trong hợp đồng lao động	1.000đ/T			
4	Mức tiền lương bình quân kế hoạch	1.000đ/T	7.298		5.900
5	Mức tiền lương bình quân thực hiện	1.000đ/T		5.244	
6	Năng suất lao động bình quân (1) kế hoạch	Tr.đ/năm	122		103
7	Năng suất lao động bình quân thực hiện	Tr.đ/năm		90	
8	Phân chênh lệch tiền lương của cán bộ chuyên trách đoàn thể	Tr.đ			
9	Quỹ tiền lương kế hoạch	Tr.đ	2.539		1.840
10	Quỹ tiền lương thực hiện	Tr.đ		1.636	
11	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người LĐ	Tr.đ			
12	Thu nhập bình quân (theo lao động thực tế sử dụng BQ)	1.000đ/T	7.298	5.244	5.900

(1) Tổng doanh thu trừ tổng chi phí (chưa có lương)

Người lập biên  


Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 03 năm 2021

Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc



Tổng Tuấn Long



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT HÀ TĨNH

**BÁO CÁO**  
TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG BÌNH QUÁN NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021 CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ

TT	Họ Tên	Chức danh		Tiền lương, thù lao, thu nhập (Tr.đồng/tháng)										
		Chuyên trách	Không chuyên trách	Tiền lương			Thù lao			Thu nhập				
				KH năm 2020	TH năm 2020	KH năm 2021	KH năm 2020	TH năm 2020	KH năm 2021	KH năm 2020	TH năm 2020	KH năm 2021	TH năm 2020	KH năm 2021
1	Tống Tuấn Long	Chủ tịch công ty kiêm giám đốc	HĐTV	22	14	14						22	14	14
2	Ng. Thị Quỳnh Hương	Kế toán trưởng	HĐTV	16	11	11						16	11	11
3	Trần Thị Hải Tiên		KSV	1.6	1.5							1.6	1.5	
4	Nguyễn Hữu Minh		KSV											1.6

Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 03 năm 2021

Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc

Người lập



Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Tống Tuấn Long

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM TRƯỚC VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM 2021**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016  
của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội )

Đơn vị tính: Người

TT	Tổng số lao động	Tình hình sử dụng lao động năm 2020						Kế hoạch sử dụng lao động năm 2021				
		Tổng số lao động kế hoạch	Số lao động thực tế tại thời điểm 31/12	Trong đó			Số lao động thời việc, mất việc, nghỉ hưu	Số lao động kế hoạch	Trong đó			
				Số từ năm trước chuyển sang	Số phải đào tạo trong năm	Số tuyển mới trong năm			Số lao động năm trước chuyển sang	Số lao động tuyển dụng mới	Số lao động thời việc, mất việc, nghỉ hưu	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Người quản lý	02	02	02	02	02	02		02	02		
2	Lao động chuyên môn nghiệp vụ	04	03	04			04	01	05	04	01	
3	Lao động trực tiếp SXKD	21	18	21		4	18	4	19	18	01	
4	Lao động thừa hành phục vụ	02	02	02			02		02	02		
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>29</b>	<b>25</b>	<b>29</b>		<b>04</b>	<b>26</b>	<b>05</b>	<b>28</b>	<b>26</b>	<b>01</b>	

Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc



Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Tổng Tuấn Long

**UBND TỈNH HÀ TĨNH**  
**SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1750/STC-TCĐN  
V/v xác nhận các chỉ tiêu  
tài chính năm 2020

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 5 năm 2021

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hà Tĩnh

Thực hiện Văn bản số 1091/UBND-VX1 ngày 25/3/2014 của UBND tỉnh về việc phối hợp quản lý lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng trong công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu; Theo đề xuất của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hà Tĩnh tại công văn số 33/CV-XSKT ngày 08/04/2021 về việc xác nhận các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2020.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hà Tĩnh gửi về Sở Tài chính; Sở Tài chính xác nhận số liệu các chỉ tiêu tài chính năm 2020 như sau:

TT	Nội dung:	Thực hiện năm 2020 (đồng)
1	Vốn chủ sở hữu	4.481.023.054
2	Tổng doanh thu thực hiện	26.043.054.111
3	Tổng chi phí chưa có lương thực hiện	23.714.063.266
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	379.452.736
5	Tổng thuế và các khoản phải nộp NSNN phát sinh trong năm	6.904.358.053
6	Tổng thuế và các khoản đã nộp NSNN trong năm	7.242.524.564

Vậy Sở Tài chính xác nhận số liệu trên theo đề xuất của Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCĐN

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Đình Sỹ**